

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA NỀN KINH TẾ SỐ VÀ HỘI NHẬP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

PGS.TS. Lê Thị Thanh*

Nghiên cứu để tìm giải pháp hoàn thiện pháp luật thương mại ở Việt Nam hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và hội nhập thương mại quốc tế là đòi hỏi khách quan. Từ lý do, thương mại trong điều kiện nền kinh tế số đã và đang hình thành, phát triển và hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng với nhiều mô hình mới, nhiều loại chủ thể tham gia cùng nhiều cách thức hoạt động ngày càng phức tạp, đòi hỏi phải có khuôn khổ pháp lý phù hợp điều chỉnh. Song hệ thống pháp luật thương mại ở Việt Nam hiện nay (trong đó nguồn luật điều chỉnh trước hết là Luật thương mại năm 2005) đã có nhiều quy định lạc hậu, nhiều bất cập, chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu điều chỉnh.

• Từ khóa: pháp luật thương mại; kinh tế số; hội nhập thương mại quốc tế.

Research to find solutions to improve commercial law in Vietnam today to meet the requirements of the digital economy and international trade integration is an objective need. Because trade in the digital economy has been formed, developed, and integrated into the international market more deeply and widely with many new models, many types of participating entities, and many increasingly complex ways of operating, it requires a suitable legal framework for regulation. However, the current commercial law system in Vietnam (in which the primary source of regulation is the 2005 Commercial Law) has many outdated regulations, many shortcomings, and has not met the requirements for regulation.

• Key words: commercial law; digital economy; international trade integration.

Ngày gửi bài: 19/6/2025

Ngày gửi phản biện: 30/6/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 02/8/2025

Ngày chấp nhận đăng: 15/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i295.01>

1. Đặt vấn đề

Theo thời gian, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ thì thương mại ngày càng trở nên đa dạng, phức tạp, không giới hạn về không gian, thời gian, phương thức. Căn cứ vào phạm vi hoạt động, thương mại có thể chia thành thương mại nội địa và thương mại quốc tế.

Kinh tế số là nền kinh tế dựa trên các công nghệ kỹ thuật số, đang diễn ra rất nhanh, tác động đến mọi lĩnh

vực trong đó có thương mại, làm cho quan hệ thương mại chuyển từ việc trao đổi đơn thuần hàng hoá, dịch vụ giữa người với người sang quan hệ thương mại dựa trên công nghệ kỹ thuật số, giúp cho việc giao dịch, trao đổi hàng hoá, dịch vụ được dễ dàng hơn.

Pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại trong nền kinh tế số và hội nhập thương mại quốc tế phải là cơ sở pháp lý cho các hoạt động thương mại được thực hiện một cách hiệu quả và cần đáp ứng được những yêu cầu chủ yếu sau: (i) Điều chỉnh toàn diện, thống nhất, phù hợp, hiệu quả các loại quan hệ thương mại; (ii) Xác định rõ địa vị pháp lý (chỉ rõ vị trí, vai trò, chức năng, quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm) của từng loại chủ thể khi tham gia hoạt động thương mại. Bên cạnh các chủ thể truyền thống như các thương nhân, khách hàng,..., thì chủ thể với tư cách là bên thứ ba phải được xác định rõ (như: Fintech, bên cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số, các chủ thể cung cấp dịch vụ tin cậy khác,...). Đặc biệt làm rõ địa vị pháp lý của Robot trong hoạt động thương mại số; (iii) Quy định bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động thương mại nói chung, cho hoạt động thương mại trong môi trường số (thương mại điện tử) nói riêng; (iv) Quy định rõ hành vi vi phạm, trách nhiệm pháp lý và giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại trong môi trường số và hội nhập thương mại quốc tế.

Ở Việt Nam hiện nay, pháp luật thương mại nói chung, pháp luật thương mại trong nền kinh tế số và hội nhập thương mại quốc tế nói riêng đã và đang là cơ sở pháp lý cho các hoạt động thương mại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó cũng còn nhiều bất cập, vừa thừa, vừa thiếu, cần phải được nghiên cứu để tìm những giải pháp hoàn thiện.

* Học viện Tài chính; email: lethithanh@hvtc.edu.vn

2. Một số bất cập của hệ thống pháp luật về thương mại ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất: Hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh các hoạt động thương mại nói chung, thương mại trên nền tảng số và hội nhập quốc tế nói riêng đang chứa đựng rải rác ở nhiều văn bản pháp luật khác nhau nhưng lại có những nội dung xung đột nhau, gây khó khăn cho việc thực hiện thương mại và giải quyết tranh chấp (nếu có).

Các quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại được quy định trước hết trong Bộ luật dân sự 2015, Luật thương mại 2005 và trong các Luật chuyên ngành (Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật các tổ chức tín dụng, Luật quảng cáo, Luật đấu giá tài sản, Luật đấu thầu, Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá, Luật giao dịch điện tử, Luật an toàn thông tin mạng, Luật an ninh mạng,... và các văn bản pháp luật dưới luật (Nghị định, thông tư,...). Trong đó, Luật thương mại trực tiếp điều chỉnh các hoạt động thương mại nhưng được ban hành từ năm 2005 và từ đó tới nay nhiều quan hệ thương mại đã có những thay đổi đáng kể, trong khi nhiều văn bản Luật mới được ban hành thay thế hoặc mới được sửa đổi và Việt Nam đã và đang tham gia nhiều Điều ước quốc tế song phương và đa phương về thương mại làm cho nhiều quy định trong Luật thương mại 2005 và một số quy định trong các văn bản pháp luật khác trở nên lạc hậu, bất cập, xung đột nhau gây khó khăn trong thực hiện, cần phải được sửa đổi, bổ sung.

Ở Việt Nam hiện nay chưa có Luật về thương mại quốc tế riêng biệt. Luật thương mại 2005 điều chỉnh chung cho các hoạt động thương mại, bao gồm thương mại nội địa và thương mại quốc tế. Trường hợp quan hệ thương mại không được Luật thương mại 2005 điều chỉnh thì thực hiện theo Bộ luật dân sự 2015 (Lê Minh Thái (2023). Hội nhập thương mại quốc tế đòi hỏi hệ thống pháp luật thương mại quốc gia phải nội luật hoá được các quy định liên quan trong các Điều ước quốc tế mà quốc gia đó là thành viên. Việt Nam đã và đang tham gia vào nhiều Điều ước thương mại quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh phát triển cộng đồng ASEAN và tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA), cũng như Luật mẫu về thương mại điện tử (Model Law on Electronic Commerce - MLEC), Công ước Viên năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;... Khi thực hiện các Điều ước quốc tế về thương mại đã cho thấy những bất cập của pháp luật thương mại Việt Nam hiện nay cần được bổ sung, sửa đổi.

Chẳng hạn, quy định khác về đối tượng của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế: pháp luật Việt Nam quy định rộng hơn, không cụ thể, không loại trừ; Quy định về hình thức của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế: theo Công ước Viên 1980 không quy định về hình thức hợp đồng, theo pháp luật Việt Nam hình thức của hợp

đồng mua bán hàng hoá quốc tế phải là văn bản; hoặc khác trong quy định các trường hợp miễn trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và trách nhiệm buộc thực hiện hợp đồng;... Do vậy, đã tạo ra sự bất bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh trong nước với chủ thể kinh doanh nước ngoài (chẳng hạn, doanh nghiệp nước ngoài như Grab, Google, Facebook,... có thể kinh doanh xuyên biên giới vào Việt Nam, trong khi pháp luật Việt Nam còn thiếu nhiều quy định điều chỉnh hoặc có những quy định tạo lợi thế hơn cho doanh nghiệp nước ngoài hoặc khó khăn khi giải quyết tranh chấp.

Thứ hai: Nhiều quy định về các chủ thể còn bất cập, chưa xác định được rõ địa vị pháp lý của từng loại chủ thể trong quan hệ thương mại.

Khoản 1 Điều 6 Luật thương mại 2005 quy định “Thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh”, đã không còn phù hợp với thực tiễn. “Việc yêu cầu thương nhân phải có đăng ký kinh doanh cũng không phù hợp với quy định pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới. Việt Nam là một trong số ít quốc gia còn nhận diện thương nhân theo phương thức quản lý nhà nước đối với chủ thể này, thay vì chỉ nhận diện dựa trên bản chất thương mại của thương nhân. Quy định này đã tạo ra sự phân biệt đối xử không cần thiết giữa các chủ thể được gọi là thương nhân với các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên nhưng không đăng ký kinh doanh” (Cao Thanh Huyền (2020) và từ đó nhiều hoạt động thương mại của nhiều chủ thể (không được coi là thương nhân), không được pháp luật điều chỉnh rõ ràng, bình đẳng với hoạt động thương mại của thương nhân.

Hoạt động thương mại trên môi trường số, điển hình là thương mại điện tử đều phải có ít nhất 3 bên chủ thể tham gia. Bên cạnh 2 bên chủ thể trực tiếp tham gia quan hệ thương mại truyền thống (bên bán và bên mua; bên cung cấp dịch vụ và bên thụ hưởng;...) thì luôn xuất hiện loại chủ thể thứ ba (bên cung cấp mạng viễn thông, AI, FinTech, bên cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số, chủ thể cung cấp dịch vụ tin cậy khác (dịch vụ cấp dấu thời gian, dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu,...). Song việc xác định địa vị pháp lý của các loại chủ thể này là chưa rõ ràng, đặc biệt với thương mại điện tử xuyên biên giới.

Thứ ba: Quy định bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động thương mại nói chung, cho hoạt động thương mại trên môi trường số nói riêng còn thiếu hoặc bất cập.

Chẳng hạn: với các giao dịch thương mại trên môi trường số còn thiếu quy định để xác định địa điểm giao kết hợp đồng do đặc điểm không biên giới, có thể ký kết ở mọi lúc, mọi nơi, làm cho việc xác định trách

nhiệm bảo vệ an toàn cho các bên giao dịch là còn gặp khó khăn, hoặc thiếu các quy định về bảo mật do đó có thể phát sinh rủi ro về bảo mật (đề lộ hoặc bị mất thông) khi các bên giao dịch uỷ quyền cho chủ thể là bên thứ ba lưu trữ, chứng thực dữ liệu, thông tin hoặc do các hacker gây ra;...

Vấn đề chứng thực hợp đồng điện tử (trong đó có hợp đồng thương mại điện tử) là hoạt động trên môi trường điện tử để xác thực tính tin cậy của các dữ liệu điện tử, bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu và định danh các bên chủ thể giao kết hợp đồng vẫn còn thiếu chặt chẽ. Bên chủ thể thực hiện chứng thực hợp đồng điện tử khó hoặc không thể xác thực ý chí tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối khi giao kết hợp đồng trên môi trường số. Hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử chưa thể thay thế cho hoạt động công chứng trên môi trường điện tử. Vậy khi có tranh chấp hợp đồng thương mại điện tử đã được chứng thực xảy ra thì giải quyết như thế nào? trách nhiệm của bên chứng thực? trong khi chưa có quy định về công chứng hợp đồng điện tử nói chung, hợp đồng thương mại điện tử nói riêng (ngay cả trong trường hợp bắt buộc phải công chứng theo quy định tại Điều 119 Bộ luật dân sự 2015);...

Thứ tư: Quy định về hành vi vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại, đặc biệt với hoạt động thương mại trên môi trường số và hội nhập thương mại quốc tế chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Luật thương mại quy định về trách nhiệm phạt do vi phạm hợp đồng thương mại với điều kiện các bên phải có thoả thuận trong hợp đồng và mức phạt tối đa không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm là không còn phù hợp và hạn chế quyền thoả thuận của các bên trong quan hệ hợp đồng, cần được sửa đổi.

Thương mại trên nền tảng số phải được thực hiện trên nền tảng giao dịch điện tử, do vậy pháp luật cần quy định rõ trách nhiệm pháp lý của chủ thể cung cấp nền tảng giao dịch điện tử trong trường hợp xảy ra lỗi kỹ thuật, hoặc trách nhiệm trong trường hợp có sự cố hệ thống gây ra thiệt hại cho các bên tham gia giao dịch? Hoặc do AI gây ra? Hoặc do bên thứ ba là bên cung ứng dịch vụ chứng thực, dịch vụ cấp dấu thời gian,... gây ra? Vấn đề này chưa được quy định rõ ràng, cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay. Chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm pháp lý của chủ thể trong trường hợp vi phạm quy định về an toàn thông tin mạng, đặc biệt đối với trường hợp các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp các dịch vụ có hoạt động khai thác, thu thập, phân tích, xử lý các dữ liệu thông tin cá nhân;...

Tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại trong điều kiện nền kinh tế số và hội nhập quốc tế ngày càng phức tạp, có những hình thức, phương thức mới cần được pháp luật điều chỉnh

phù hợp. Giải quyết trực tuyến là đòi hỏi khách quan (thương lượng trực tuyến, hoà giải trực tuyến, Trọng tài trực tuyến, Toà án xét xử trực tuyến) nhưng pháp luật Việt Nam hiện nay đang còn thiếu các quy định cho các phương thức giải quyết tranh chấp này được thực hiện dễ dàng trong thực tiễn.

3. Một số giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật thương mại ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế số và thương mại quốc tế

Một là: Rà soát lại hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh các hoạt động thương mại nói chung, thương mại quốc tế nói riêng đang chứa đựng rải rác ở nhiều văn bản pháp luật khác nhau để loại bỏ những quy phạm pháp luật đã không còn phù hợp, sửa đổi những quy định có chồng chéo, xung đột nhau và bổ sung những quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ thương mại mới cần được pháp luật điều chỉnh nhưng chưa được điều chỉnh.

Trước hết cần sửa cơ bản Luật thương mại năm 2005 và những quy định bất cập trong các văn bản pháp luật khác liên quan cho phù hợp với bản chất của hoạt động thương mại, thống nhất với các quy định tương ứng trong Bộ luật dân sự 2015 và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác và với các Điều ước quốc tế về thương mại mà Việt Nam là thành viên. Sửa cơ bản Luật thương mại 2005 để Luật này thực sự trở thành nguồn luật chủ yếu điều chỉnh các quan hệ thương mại, kể cả thương mại nội địa và thương mại quốc tế, thương mại truyền thống và thương mại điện tử. “Việc đặt ra những yêu cầu sửa đổi để thống nhất hệ thống pháp luật trong nước đồng thời xoá bỏ khoảng cách giữa pháp luật quốc gia và luật pháp, tập quán thương mại quốc tế là tất yếu, vì sự khác biệt không cần thiết chính là một rào cản trong quá trình hội nhập, phát triển kinh tế của đất nước” (Cao Thanh Huyền (2020).

Hoàn thiện pháp luật thương mại trên môi trường số và hội nhập quốc tế cần đặt trong mối quan hệ tương quan với các chế định pháp luật liên quan như: pháp luật về sở hữu trí tuệ, về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, về an ninh mạng, ngân hàng số, tài sản số, đồng tiền số,... và bảo đảm phù hợp với Luật mẫu về thương mại điện tử của Uỷ ban pháp luật thương mại quốc tế - Liên hợp quốc, Công ước Viên năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế và các FTA mà Việt Nam đã tham gia. Trong đó cần hoàn thiện quy định về đối tượng của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế theo hướng quy định cụ thể hơn và cần quy định trường hợp loại trừ. Về hình thức của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế: theo Công ước Viên 1980 không quy định về hình thức hợp đồng, theo pháp luật Việt Nam hình thức của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế phải bằng văn bản (Điều 27 Luật thương mại 2005), quy định này không còn phù hợp với thực tiễn hoạt động thương mại và không phù hợp với Công ước Viên 1980, do vậy cần sửa theo hướng hợp

đồng mua bán hàng hoá quốc tế không bị ràng buộc về hình thức; Bổ sung thêm quy định về trường hợp chuyển quyền sở hữu hàng hoá, chuyển rủi ro từ người bán sang người mua đối với trường hợp hàng hoá phải đăng ký quyền sở hữu, mua trả góp, dùng biện pháp bảo đảm là “bảo lưu quyền sở hữu”;...

Hai là: Hoàn thiện các quy định về chủ thể theo hướng xác định rõ địa vị pháp lý của từng loại chủ thể trong quan hệ thương mại.

Sửa lại để xác định chính xác “thương nhân” theo bản chất của thương nhân trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế mà không bó hẹp theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật thương mại 2005, theo đó cần bỏ cụm từ “có đăng ký kinh doanh”. Như vậy, thương nhân là tổ chức, cá nhân có thực hiện hành vi thương mại, có hoặc không có đăng ký kinh doanh.

Xác định rõ ràng địa vị pháp lý của các bên chủ thể tham gia hoạt động thương mại trên môi trường số, đặc biệt với thương mại điện tử xuyên biên giới: chủ thể trực tiếp tham gia quan hệ thương mại (bên bán và bên mua; bên cung cấp dịch vụ và bên thụ hưởng;...) và loại chủ thể thứ ba (Bên cung cấp mạng viễn thông, AI, FinTech, bên cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số, các chủ thể cung cấp dịch vụ tin cậy khác) theo hướng phải định danh được.

Ba là: Bổ sung và hoàn thiện các quy phạm pháp luật về bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động thương mại nói chung, cho hoạt động thương mại trên môi trường số nói riêng.

Hoàn thiện các quy định nhằm xác định sự kiện pháp lý làm phát sinh quan hệ pháp luật thương mại (đặc biệt quan hệ thương mại điện tử), từ đó xác định chính xác các bên chủ thể tham gia, xác định trách nhiệm bảo vệ an toàn cho các bên giao dịch. Tăng cường quy định về bảo mật trong giao dịch thương mại trên môi trường số, trách nhiệm khi có phát sinh rủi ro về bảo mật (đổ lộ hoặc bị mất thông tin). Đặc biệt cần quy định rõ trách nhiệm của bên thứ ba khi lưu trữ, chứng thực dữ liệu, thông tin hoặc do các hacker gây ra;... Hoàn thiện các quy định về chứng thực, công chứng hợp đồng thương mại điện tử. Sửa quy định về các trường hợp phải công chứng và nếu phải công chứng đối với hợp đồng thương mại điện tử thì phải thực hiện như thế nào? thủ tục công chứng, chứng thực điện tử cần được quy định rõ. Pháp luật cần quy định cụ thể: trường hợp phải chứng thực, trường hợp phải công chứng (các trường hợp khác là tự nguyện nêu chủ thể tham gia mong muốn); trình tự, thủ tục công chứng điện tử với thương mại điện tử; hoàn thiện các quy định về dấu điện tử, định danh các chủ thể tham gia, bảo mật thông tin,...

Bốn là: Hoàn thiện các quy định để xác định chuẩn hành vi vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại, đặc biệt

với hoạt động thương mại trên môi trường số và hội nhập thương mại quốc tế.

Bổ quy định tại Điều 301 Luật thương mại 2005 về mức phạt tối đa không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, do không còn phù hợp và hạn chế quyền thoả thuận của các bên trong quan hệ hợp đồng (Đình Văn Cường (2020).

Bổ sung và sửa đổi các quy định theo hướng rõ ràng, cụ thể, xác định chính xác hành vi vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý không chỉ của các bên chủ thể trực tiếp trong quan hệ thương mại mà còn phải làm rõ đối với chủ thể cung cấp nền tảng giao dịch điện tử trong trường hợp xảy ra lỗi kỹ thuật, hoặc trách nhiệm trong trường hợp có sự cố hệ thống gây ra thiệt hại cho các bên tham gia giao dịch, hoặc do AI gây ra theo hướng phải có nghĩa vụ khắc phục lỗi kịp thời và phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu do sự cố mà gây thiệt hại cho chủ thể sử dụng. Cần tăng chế tài áp dụng với chủ thể vi phạm quy định về an toàn thông tin mạng, tăng cường các giải pháp để phát hiện vi phạm, xử lý vi phạm (đặc biệt đối với các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp các dịch vụ có hoạt động khai thác, thu thập, phân tích, xử lý các dữ liệu thông tin cá nhân). Xác định rõ hành vi vi phạm và trách nhiệm pháp lý của bên thứ ba trong quan hệ hợp đồng thương mại là bên cung ứng dịch vụ chứng thực, dịch vụ cấp dấu thời gian,... trong trường hợp có vi phạm.

Bổ sung và hoàn thiện các quy định về giải quyết tranh chấp thương mại trực tuyến theo hướng rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các bên, trình tự, thủ tục giải quyết bằng thương lượng trực tuyến, hoà giải trực tuyến, trọng tài trực tuyến và bằng toà án xét xử trực tuyến, đặc biệt đối với tranh chấp với bên thứ ba.

Kết luận: Nghiên cứu cho rằng pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại trong nền kinh tế số và hội nhập thương mại quốc tế cần đáp ứng được 04 (bốn) yêu cầu chủ yếu. Từ các yêu cầu này, so sánh với thực trạng pháp luật, bài viết đã đưa ra bốn bất cập của hệ thống pháp luật thương mại trong nền kinh tế số và hội nhập thương mại quốc tế ở Việt Nam hiện nay và chỉ ra các giải pháp khắc phục. Các nhận định, đánh giá, phân tích của tác giả đều theo hướng mở được dựa trên phương pháp tiếp cận hệ thống liên ngành và đa ngành, phương pháp phân tích và phân tích kinh tế học pháp luật cùng với phương pháp so sánh.

Tài liệu tham khảo:

- Luật thương mại 2005 số 36/2005/QH11; Bộ luật dân sự 2015 số 91/2015/QH13;
Luật giao dịch điện tử 2023 số 20/2023/QH15;
Đình Văn Cường (2020), Thực trạng pháp luật và một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về chế tài phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại và mối quan hệ giữa hai chế tài, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 03/2020;
Cao Thanh Huyền (2020), Một số giải pháp hoàn thiện Luật thương mại năm 2005 trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam, Tạp chí Công thương (<https://tapchicongthuong.vn/mot-so-giai-phap-hoan-thien-luat-thuong-mai-nam-2005--trong-giai-doan-hien-nay-o-viet-nam-69593.htm>) truy cập ngày 05/3/2025.
Lê Minh Thái (2023), Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng thương mại, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, kỳ 1 (376) tháng 3/2023.